TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 3 năm 2023
Về " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Được
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trịnh Lương Vượng
2/ Ông Thái Cao Bình

-*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGD ngày 22/02/2023 giữa các đương sự:

1-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình Thiên P, sinh năm: 1978
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 64 Bà Huyện Thanh Quan, Tổ dân phố Yên Hòa 2, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa - Có mặt tại phiên tòa.

2-Bị đơn: Bà Cao Thủy N, sinh năm: 1983
Địa chỉ: 64 Bà Huyện Thanh Quan, Tổ dân phố Yên Hòa 2, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Đình Thiên P trình bày:

Ông Nguyễn Đình Thiên P và bà Cao Thủy N tự nguyện kết hôn với nhau năm 2004; có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Cam Hòa, thị xã Cam Ranh (nay là huyện Cam Lâm) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 22/3/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa hợp hạnh phúc, cùng làm ăn nuôi dạy con cái học hành. Tuy nhiên, từ năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi nhau, nguyên nhân do bà N ham chơi bài, cá độ, sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2021, không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được. Ông không còn yêu thương bà N, quan hệ hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn bà N.

Ông P và bà N có hai con chung là Nguyễn Thụy K, sinh ngày 01/01/2005 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 08/8/2010, các cháu khỏe mạnh bình thường không có

nhược điểm về thể chất và tinh thần, đang do ông P trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu bà N cấp dưỡng. Cháu K đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Đối với bị đơn bà Cao Thủy N:* Theo lời khai của nguyên đơn thì hai bên thực tế đã ly thân 2 năm nay, bà N bỏ nhà đi đâu không rõ, Toà án tiến hành xác minh ở địa phương thì được biết bà Ngân có hộ khẩu ở địa phương nhưng đã bỏ nhà đi đâu không rõ, Toà án đã tiến hành thủ tục thông báo vắng mặt tại nơi cư trú theo qui định của pháp luật nhưng đến nay bà N vẫn vắng mặt, do đó Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngân theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Đình Thiên P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa:

-Việc thụ lý vụ án cũng như quá trình giải quyết vụ án, xét xử tại phiên tòa, Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình. Bị đơn cố tình trốn tránh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

-Về nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Phước được ly hôn bà Ngân, giao con chung cho ông Phước trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung ông Phước không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Ông Phước phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm về quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa nguyên đơn ông Nguyễn Đình Thiên P và bị đơn bà Cao Thủy N - trú tại 64 Bà Huyện Thanh Quan, tổ dân phố Yên Hòa 2, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Cao Thủy N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để bà tham gia giải quyết vụ án nhưng bà đều vắng mặt, Toà án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Cụ thể đã đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án (03 số liên tiếp hàng ngày của báo Công lý số 86 ngày 28/10/2022, số 87 ngày 01/11/2022 và số 88 ngày 04/11/2011) và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam (03 lần trong ba ngày liên tiếp, thời gian phát sóng vào các ngày 01, 02, 03/11/2022), đã niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng bà Cao Thủy Ngân cũng không có mặt tại Tòa án, không cung cấp ý kiến. Do đó, căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Cao Thủy N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Thiên P và bà Cao Thủy N tự nguyện kết hôn với nhau năm 2004; có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Cam Hòa, thị xã Cam Ranh (nay là huyện Cam Lâm) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 22/3/2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn ông P trình bày và kết quả xác minh tại địa phương nơi ông P và bà N cư trú, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi nhau, nguyên nhân do bà N ham chơi bài, cá độ đá banh, sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Bà N đã bỏ nhà và đi khỏi địa phương từ đầu năm 2022. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông P và bà N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông P yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng: Ông P và bà N có hai con chung là Nguyễn Thụy K, sinh ngày 01/01/2005 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 08/8/2010. Ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục hai con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng. Cháu K đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét hiện nay ông P là người đang trực tiếp nuôi 2 con, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con của ông P là phù hợp. Vì cháu K đã thành niên nên Toà án không xem xét.

Về cấp dưỡng cho con: ông P không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Nguyên đơn ông Nguyễn Đình Thiên P không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xét. Nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác theo luật định.

[4] Về án phí, chi phí tố tụng:

-Ông Nguyễn Đình Thiên P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo qui định.

-Ông Nguyễn Đình Thiên P phải chịu chi phí tố tụng lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 180, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1.Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Thiên P được ly hôn với bà Cao Thuỷ N.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 08/8/2010 cho ông Nguyễn Đình Thiên Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Nguyễn Thụy K sinh ngày 01/01/2005 đã trưởng thành nên không xem xét.

Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4.Về án phí, chi phí tố tụng:

-Ông Nguyễn Đình Thiên P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009126 ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, như vậy ông Phước đã nộp đủ án phí.

-Ông Nguyễn Đình Thiên Phước phải chịu chi phí tố tụng lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Ông Phước đã nộp đủ lệ phí.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn ông Nguyễn Đình Thiên P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn bà Cao Thủy N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Được